

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/DS-PT

Ngày 07/8/2023

V/v Tranh chấp quyền sở hữu tài sản và
yêu cầu bồi thường tiền công
tham gia tố tụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiềm;

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí;

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2023/TLPT-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023, về việc tranh chấp quyền sở hữu tài sản và yêu cầu bồi thường tiền công tham gia tố tụng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2023/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 31/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nông Văn M, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duy K; địa chỉ: Đường T, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bé Thị T, sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duy K; địa chỉ: Đường T, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Bà Vi Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Văn M, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Hoàng Văn H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Nông Văn M trình bày: Gia đình ông Nông Văn M có đàn trâu có tổng cộng 14 con, trong đó có 01 con đực trưởng thành, 07 con cái trưởng thành và 06 con nghé. Việc chăn thả mỗi năm chăn thả ở một khu vực khác nhau như K và L cùng thuộc thôn B, xã B, huyện Đ; S thuộc thôn T, xã B, huyện Đ. Khoảng tháng 6, tháng 7 năm 2021 con trâu đực trưởng thành húc nhau với con trâu của người khác và tách khỏi đàn đi theo đàn trâu của ông Chu Văn T; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Từ đó con trâu thường xuyên đi cùng đàn trâu của ông Chu Văn T không đuổi về cùng đàn được nên ông Nông Văn M vẫn thường xuyên đi kiểm tra và gọi điện cho ông Chu Văn T để hỏi về tình hình con trâu. Con trâu đực này được đẻ vào tháng 4 năm 2017 có đặc điểm là hai bên má mỗi bên có một chấm trắng cách gốc sừng từ 5-10 cm, lúc nhỏ có mụn ở sát bẹn đùi sau bên phải, lông màu đen, đuôi dài, chân cao, dài thân. Ngày 11/02/2022 ông Chu Văn T có gọi điện thông báo cho ông Nông Văn M với nội dung là có con trâu đực khác đang đi cùng đàn trâu của ông Chu Văn T và bảo ông Nông Văn M đến kiểm tra. Khi đến nơi thì ông Nông Văn M thấy con trâu đực đi cùng đàn trâu ông Chu Văn T không phải con trâu đực của ông nên đã hỏi ông Chu Văn T là “con trâu trước đây đi theo đàn trâu của anh ở đâu” và ông Nông Văn M cung cấp cho ông Chu Văn T xem ảnh con trâu ông Nông Văn M chụp trên điện thoại thì ông Chu Văn T thông tin cho Nông Văn M biết rằng, con trâu đực trước đây đi theo đàn trâu ông Chu Văn T hiện nay anh Hoàng Văn H đã đưa về nhà chăn thả. Ngay sau đó ông Nông Văn M đã đến nhà anh Hoàng Văn H và yêu cầu gia đình anh Hoàng Văn H trả lại con trâu nhưng gia đình anh Hoàng Văn H không đồng ý trả. Ông Nông Văn M đề nghị giám định gen con đực trâu tranh chấp với con trâu mẹ trong đàn trâu của ông Nông Văn M để làm căn cứ giải quyết vụ án. Ngoài ra ông Nông Văn M cho rằng quá trình giải quyết vụ án đã làm mất thời gian công sức của ông vì vậy ông yêu cầu ông Hoàng Văn H phải bồi thường tiền công tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa ông Nông Văn M rút yêu cầu bồi thường tiền công sức tham gia tố tụng.

Bị đơn anh Hoàng Văn H trình bày: Trước đây gia đình anh Hoàng Văn H có tổng số 06 con trâu gồm 02 con đực, 04 con cái và được chăn thả theo hình thức thả rông. Đến khoảng tháng 4 năm 2020 thì gia đình anh Hoàng Văn H đã tiến hành bán cả đàn trâu nhưng do có 01 con đực bị xổng không bắt được nên gia đình chỉ bán được 05 con trâu. Sau đó thì con trâu đực bị xổng được thả rông ở đồi Sum Ngần, thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn và gia đình vẫn thường xuyên đi trông coi và thỉnh thoảng con trâu vẫn về chuồng cũ tìm đàn. Con trâu đực có đặc điểm là lông đen, thân dài, đuôi dài, có vết sẹo ở giữa trán và bị mẻ 02 răng cửa. Vết sẹo và mẻ răng là do năm 2019 gia đình anh Hoàng Văn H buộc con trâu vào thùng máy cày để sỏ mũi đã va chạm với thùng máy cày để lại vết sẹo và mẻ răng. Con trâu đẻ năm nào thì anh Hoàng Văn H không nhớ nhưng ước tính đến nay được khoảng 07 tuổi. Đến tháng 01 năm 2022 anh Hoàng Văn H đã dùng dây thừng bẫy và bắt được ở ngay gần chuồng cũ ở cạnh nhà anh Hoàng Văn H và tiến hành xỏ mũi lần 2 để buộc dây thừng tiện cho việc chăn dắt vì lần xỏ mũi lần đầu đã liền lại chỉ còn vết sẹo. Đến sáng ngày 11/02/2022 ông Nông Văn M đến nhà anh Hoàng Văn H và cho rằng con trâu là của gia đình ông Nông Văn M, nhưng khi gia đình anh Hoàng Văn H hỏi ông Nông Văn M về các đặc điểm của con trâu thì ông Nông Văn M không trả lời được. Anh Hoàng Văn H không nhất trí trả lại con trâu cho ông Nông Văn M. Đối với yêu cầu trả lại tiền công mất thu nhập khi các cơ quan triệu tập trong quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn H không đồng ý, vì đây là quyền và nghĩa vụ của ông Nông Văn M nên không có căn cứ để yêu cầu anh Hoàng Văn H phải trả tiền công này. Tại phiên tòa ngày 10/3/2023 anh Hoàng Văn H yêu cầu Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thực hiện thủ tục giám định lại. Tuy nhiên trong thời gian tạm ngừng phiên tòa anh Hoàng Văn H thay đổi yêu cầu không đề nghị tiến hành giám định lại mà yêu cầu Tòa án kiểm tra lại kết quả giám định. Tại phiên tòa phía bị đơn cho rằng thủ tục lấy mẫu giám định không phải là giám định viên tiến hành lấy mẫu và chưa làm rõ đặc điểm con trâu mẹ đã tiến hành lấy mẫu là chưa đảm bảo đúng trình tự, thủ tục nên không nhất trí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bé Thị T, anh Hoàng Văn H1, anh Hoàng Văn T tham gia tố tụng cùng bị đơn có cùng quan điểm với ý kiến của bị đơn. Đối với bà Bé Thị T cho rằng bà là người trực tiếp chăn dắt con trâu đang tranh chấp, tuy nhiên bà không yêu cầu bồi thường tiền công chăm sóc trâu với lý do là hiện nay chưa biết là con trâu của ai. Trường hợp sau này xác định rõ là con trâu của ai thì bà sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Người làm chứng trình bày:

Anh Bé Văn C, anh Hoàng Văn T, anh Hoàng Văn V, anh Bé Văn H đều thừa nhận năm 2019 có được hộ anh Hoàng Văn H xỏ mũi con trâu và thừa nhận con trâu đang tranh chấp hiện nay chính là con trâu đã được hộ xỏ mũi. Tuy nhiên trước thời điểm năm 2019 thì không biết gì về con trâu này.

Bà Vi Thị T cho rằng trước đây gia đình anh Hoàng Văn H có một đàn trâu, thỉnh thoảng đàn trâu của anh Hoàng Văn H có đến ruộng của bà Vi Thị T

phá hoại thì thấy có cả con trâu đực mà hiện nay đang tranh chấp giữa ông Nông Văn M và anh Hoàng Văn H. Sau khi gia đình anh Hoàng Văn H bán trâu thì bà Vi Thị T vẫn thấy con trâu đực này quanh quần xung quanh làng, thỉnh thoảng có lên đồi thông nhà bà đâm cây thông và bà Vi Thị T đã thông báo cho anh Hoàng Văn H đi trông nom con trâu. Bà Vi Thị T khẳng định con trâu đang tranh chấp là trâu của anh Hoàng Văn H.

Anh Bế Xuân L, anh Bế Xuân L1, chị Hoàng Thị T có mối quan hệ họ hàng với gia đình anh Hoàng Văn H đều cho rằng con trâu đang tranh chấp là con trâu của gia đình anh Hoàng Văn H. Ngoài ra, tất cả những người làm chứng đều thừa nhận việc chăn thả trâu bò tại địa phương khu vực thôn T và thôn B trước đây đều chăn thả theo hình thức thả rông, thỉnh thoảng gia đình mới đến kiểm tra trâu bò của gia đình.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ xác định con trâu tranh chấp là con trâu đực, màu lông xám đen, chiều cao 1,34m, vòng ngực 2,07m, chiều dài thân 1,57m, chiều cao chân trước là 70cm, chiều cao chân sau là 74cm, sừng dài 57cm, tai dài 24cm, đuôi dài 70cm; trên trán có vết sẹo; có 02 răng cửa bị mẻ, mũi được xỏ bằng dây thừng. xác định cân nặng của trâu là 605 kg. Hội đồng định giá tài sản xác định con trâu có giá trị là 33.275.000 đồng.

Theo Công văn số 32/PTNTĐ-KHCN, ngày 08/12/2022 của Phòng Thí nghiệm trọng điểm công nghệ Tế bào động vật Viện Chăn nuôi về kết quả giám định gen trâu xác định: Mẫu trâu có ký hiệu “Trâu mẹ” có quan hệ huyết thống mẹ con với mẫu trâu có ký hiệu “Trâu con”.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2023/DS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nông Văn M. Công nhận con trâu đực đang tranh chấp mà bị đơn Hoàng Văn H đang quản lý thuộc quyền sở hữu của nguyên đơn ông Nông Văn M. Buộc gia đình bị đơn anh Hoàng Văn H trả lại con trâu đực có trị giá là 33.275.000đ cho nguyên đơn ông Nông Văn M.

Trường hợp gia đình bị đơn anh Hoàng Văn H làm mất hoặc gây thiệt hại đối với con trâu trên thì phải đền bù bằng tiền trị giá là 33.275.000 đồng cho nguyên đơn ông Nông Văn M.

2. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc bồi thường tiền công tham gia tố tụng.

3. Về chi phí tố tụng: Anh Hoàng Văn H phải chịu 10.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, chi phí giám định. Anh Hoàng Văn H phải hoàn trả lại cho ông Nông Văn M số tiền mà ông Nông Văn M đã nộp tạm ứng là 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong thời hạn luật định, bị đơn anh Hoàng Văn H kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; công nhận quyền sở hữu tài sản là của anh Hoàng Văn H. Yêu cầu bồi thường danh dự, tổn hại tinh thần, sức khỏe, thiệt hại về kinh tế mà anh Hoàng Văn H theo đuổi vụ án tính từ ngày có hòa giải tranh chấp tại xã với số tiền yêu cầu là 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị đơn cho rằng: Tòa án sơ thẩm đã vi phạm tố tụng, Tòa án và nguyên đơn đều không đề nghị ông Chu Văn T và ông Chu Thanh T làm người làm chứng; việc giám định gen không đúng quy định, không minh bạch khách quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết kháng cáo: Kháng cáo của bị đơn ông Hoàng Văn H trong thời hạn luật định, căn cứ Điều 273, 274 Bộ luật tố tụng dân sự kháng cáo là hợp lệ.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua phần hỏi tranh luận công khai tại phiên tòa xác định được tài sản tranh chấp giữa nguyên đơn ông Nông Văn M và bị đơn anh Hoàng Văn H trong vụ án là 01 con trâu đực, màu lông xám đen, khoảng 07 tuổi. Cả nguyên đơn ông M và bị đơn anh H đều cho rằng con trâu là của gia đình mình và mô tả các đặc điểm nhận dạng của con trâu. Bị đơn anh H mô tả đặc điểm nhận dạng của con trâu cụ thể chi tiết hơn nhưng là do con trâu hiện do gia đình anh H đang chăn dắt nên có điều kiện để mô tả đặc điểm nhận dạng của con trâu hơn nguyên đơn ông Hùng. Bị đơn anh H cho rằng nguồn gốc con trâu đang tranh chấp là do gia đình được Hợp tác xã giao nhưng không có căn cứ chứng minh. Các đương sự, những người làm chứng đều trình bày ở địa phương có tập quán chăn thả trâu bò theo hình thức thả rông vì vậy việc nhầm lẫn, lạc trâu bò giữa các gia đình là có thể xảy ra. Để có căn cứ giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nông Văn M có đơn yêu cầu Tòa án trung cầu giám định gen giữa con trâu đực hiện đang tranh chấp với con trâu đực cho là trâu mẹ hiện đang do gia đình ông M chăn dắt. Tòa án huyện Đ đã có Quyết định trung cầu giám định số 01/2022/QĐ-TCGD ngày 25/11/2022 trung cầu Phòng Thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào động vật - Viện chăn nuôi thực hiện giám định gen giữa con trâu đực đang tranh chấp với con trâu đực cho là trâu mẹ để xác định quan hệ huyết thống. Theo Công văn số 32/PTNTĐ-KHCN ngày 08/12/2022 của Phòng Thí nghiệm trọng điểm công

nghe Tế bào động vật Viện Chăn nuôi về kết quả giám định gen trâu xác định: Mẫu trâu có ký hiệu “Trâu mẹ” có quan hệ huyết thống mẹ - con với mẫu trâu có ký hiệu “Trâu con”.

Bị đơn anh H cho rằng việc lấy mẫu giám định không đúng quy định của pháp luật, nhưng qua các tài liệu trong hồ sơ thấy việc lấy mẫu là do cán bộ của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn trực tiếp tiến hành, có sự tham gia của thôn, chính quyền địa phương, có sự chứng kiến ký xác nhận của bị đơn Hoàng Văn H và bà Bé Thị T mẹ bị đơn là người đang trực tiếp chăn dắt con trâu tranh chấp là hoàn toàn khách quan. Không có căn cứ cho rằng giám định viên không vô tư khách quan khi tiến hành giám định. Vì vậy, cấp sơ thẩm căn cứ Kết luận giám định của Phòng Thí nghiệm trọng điểm công nghệ Tế bào động vật Viện Chăn nuôi để giải quyết vụ án là có cơ sở.

Từ những phân tích, đánh giá trên thấy có căn cứ, cơ sở xác định con trâu các đương sự tranh chấp mà gia đình bị đơn đang quản lý, chăn dắt là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn anh Hoàng Văn H phải trả lại cho nguyên đơn con trâu đực đang tranh chấp là có căn cứ, cơ sở. Bản án sơ thẩm không có vi phạm về tố tụng; về nội dung nên kháng cáo của bị đơn anh H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập là không có căn cứ, cơ sở chấp nhận.

Bị đơn anh H yêu cầu bồi thường danh dự, tổn hại tinh thần, sức khỏe, thiệt hại về kinh tế mà anh Hoàng Văn H theo đuổi vụ án từ ngày có hòa giải tranh chấp tại xã với số tiền là 50.000.000 đồng: Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm bị đơn anh Hoàng Văn H không có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu nguyên đơn bồi thường danh dự, tổn hại tinh thần, sức khỏe, thiệt hại về kinh tế mà anh Hoàng Văn H theo đuổi vụ án từ ngày có hòa giải tranh chấp tại xã với số tiền là 50.000.000 đồng; Tòa án cấp sơ thẩm cũng không thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn đối với nội dung này. Mặt khác bị đơn anh Hoàng Văn H cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu này của mình do đó cấp phúc thẩm không có căn cứ, cơ sở để xem xét giải quyết.

Tuy nhiên qua xem xét đánh giá thấy Bản án sơ thẩm còn có thiếu sót như sau: Bản án buộc bị đơn anh Hoàng Văn H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là không đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn và bị đơn chỉ tranh chấp quyền sở hữu con trâu nên chỉ phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch theo quy định là 300.000 đồng. Do cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm nên bị đơn anh Hoàng Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Từ những phân tích đánh giá trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Hoàng Văn H; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày

26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn về án phí như phân tích ở trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất và đã được triệu tập hợp lệ, có đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự tuy vắng mặt nhưng đã có người đại diện theo uỷ quyền có mặt hoặc đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn anh Hoàng Văn H về việc đề nghị cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm và công nhận con trâu đực đang tranh chấp là của anh Hoàng Văn H, nhận thấy:

[2.1] Tại cấp phúc thẩm, bị đơn Hoàng Văn H không yêu cầu giám định lại; không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng; bị đơn cũng không cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ mới. Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định thủ tục tố tụng dân sự. Do đó không có căn cứ để hủy án sơ thẩm.

[2.2] Theo nội dung trình bày của các bên đương sự tại cấp sơ thẩm: Gia đình ông Nông Văn M và gia đình anh Hoàng Văn H đều có con trâu đực do con trâu mẹ trong đàn đẻ ra. Năm 2020 gia đình anh Hoàng Văn H đã bán trâu nhưng do có 01 con trâu đực bị xổng không bán được và đã thả rông, thỉnh thoảng mới đi kiểm tra, còn con trâu đực của gia đình ông Nông Văn M cũng tách đàn và đi cùng đàn trâu của gia đình ông Chu Văn T. Ngày 11/02/2022 ông Nông Văn M đi kiểm tra thì phát hiện không thấy con trâu của mình và được ông Chu Văn T cho biết con trâu thường xuyên đi cùng đàn trâu ông Chu Văn T hiện nay đang do gia đình anh Hoàng Văn H mang về nhà chăm sóc, quản lý. Anh Hoàng Văn H thì cho rằng đó là con trâu của gia đình anh bị thất lạc. Ông Nông Văn M cho rằng gia đình ông có con trâu đực được sinh vào tháng 4 năm 2017 và chưa được xỏ mũi. Trước khi con trâu đực của gia đình ông tách đàn vào khoảng tháng 6 năm 2021 để đi theo đàn trâu của ông Chu Văn T thì con trâu của gia đình ông vẫn theo đàn và được thả rông ở các bãi chăn thả khu vực xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Phía gia đình bị đơn anh Hoàng Văn H thì không rõ con trâu của gia đình anh đẻ vào năm nào, chỉ biết hiện nay trên 7 tuổi. Trước khi bán trâu vào năm 2020 thì đàn trâu của gia đình anh cũng được chăn thả theo hình thức thả rông. Năm 2019 anh đã tiến hành xỏ mũi con trâu đực lần 1, quá trình xỏ mũi do va đập với thùng máy cày nên con trâu làm xước ở trán tạo ra vết sẹo và mẻ 02 răng cửa. Đến tháng 01 năm 2022 anh Hoàng Văn H đã dùng dây thừng bẫy và bắt được ở ngay gần chuồng cũ ở cạnh nhà và tiến hành xỏ mũi lần 2 để buộc dây thừng tiện cho việc chăn dắt.

[3] Cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ xác định đặc điểm con trâu trên trán có vết sẹo và có 02 răng cửa bị mẻ như lời trình bày của bị đơn. Tuy nhiên, các đương sự và những người làm chứng đều cho rằng phong tục chăn thả trâu bò tại địa phương xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn là chăn thả

theo hình thức thả rông. Vì vậy, rất dễ xảy ra việc nhầm lẫn trâu giữa các gia đình với nhau. Cả hai bên nguyên đơn và bị đơn cũng không có căn cứ vững chắc xác định con trâu đang có tranh chấp là con trâu của mình.

[4] Nguyên đơn ông Nông Văn M đề nghị đi giám định con trâu mẹ trong đàn trâu nhà ông và con trâu đang tranh chấp mà gia đình anh Hoàng Văn H đang trông coi, quản lý để làm căn cứ giải quyết vụ án. Theo công văn số 32/PTNTĐ-KHCN, ngày 08/12/2022 của Phòng Thí nghiệm trọng điểm công nghệ Tế bào động vật Viện Chăn nuôi về kết quả giám định gen trâu xác định: Mẫu trâu có ký hiệu “Trâu mẹ” có quan hệ huyết thống mẹ con với mẫu trâu có ký hiệu “Trâu con”. Cấp sơ thẩm xác định con trâu tranh chấp mà bị đơn đang quản lý là thuộc quyền sở hữu hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ. Bị đơn yêu cầu cấp phúc thẩm công nhận con trâu đực đang tranh chấp là của bị đơn tuy nhiên không đưa ra được căn cứ gì chứng minh cho ý kiến của mình.

[5] Đối với ý kiến của bị đơn cho rằng việc lấy mẫu không đúng quy định của pháp luật, thấy rằng việc lấy mẫu là do cán bộ của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn trực tiếp tiến hành lấy mẫu, có sự chứng kiến của các đương sự, các phòng ban chuyên môn của huyện và chính quyền địa phương là hoàn toàn khách quan. Tại phiên tòa phúc thẩm, bên bị đơn cũng xác nhận việc lấy mẫu và việc giám định là vô tư khách quan. Kết quả giám định theo công văn số 32/PTNTĐ-KHCN, ngày 08/12/2022 của Phòng Thí nghiệm trọng điểm công nghệ Tế bào động vật Viện Chăn nuôi do cơ quan có thẩm quyền ban hành, không có căn cứ chứng minh giám định viên không vô tư khách quan khi tiến hành giám định. Tại cấp sơ thẩm, hội đồng xét xử sơ thẩm đã tạm ngừng phiên tòa để bị đơn thực hiện các thủ tục giám định lại, tuy nhiên sau khi tạm ngừng phiên tòa bị đơn không cung cấp tổ chức giám định và giám định viên trong thời hạn do Hội đồng xét xử ấn định. Tại cấp phúc thẩm, bị đơn đã được triệu tập trước khi đưa vụ án ra xét xử để cho ý kiến về vấn đề giám định lại, tuy nhiên bị đơn cũng không có yêu cầu. Vì vậy, Kết luận giám định của Phòng Thí nghiệm trọng điểm công nghệ Tế bào động vật Viện Chăn nuôi là căn cứ để giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[6] Đối với yêu cầu kháng cáo đòi bồi thường danh dự, tổn hại tinh thần, sức khỏe, thiệt hại về kinh tế mà bị đơn theo đuổi vụ án tính từ ngày có hòa giải tranh chấp tại xã với số tiền yêu cầu là 50.000.000 đồng. Xét thấy, nội dung này tại cấp sơ thẩm bị đơn không có yêu cầu phản tố, cấp sơ thẩm chưa xem xét nên cấp phúc thẩm không có cơ sở để giải quyết.

[7] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ xác định con trâu đực hiện đang có tranh chấp thuộc quyền sở hữu của nguyên đơn, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp quyền sở hữu nhưng buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là không đúng quy định định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nên cần sửa án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm

không có giá ngạch.

[8] Quyết định của bản án sơ thẩm xác định nghĩa vụ dân sự là “...gia đình bị đơn anh Hoàng Văn H trả lại con trâu ...” là chưa rõ, để đảm bảo thi hành án cần nêu rõ thành viên trong gia đình bị đơn gồm: Anh Hoàng Văn H, bà Bé Thị T, anh Hoàng Văn H1, anh Hoàng Văn T.

[9] Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Đối với tiền công chăm sóc, quản lý con trâu: Bà Bé Thị T là người trực tiếp chăm sóc, quản lý con trâu từ khi xảy ra tranh chấp nên có quyền yêu cầu tiền công chăm sóc, quản lý con trâu. Xét thấy đây là yêu cầu độc lập và cần được giải quyết trong cùng vụ án, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích nhưng bà Bé Thị T không làm đơn và bà cho rằng hiện này chưa xác định được con trâu là của ai nên bà không yêu cầu bồi thường tiền công chăm sóc, tại phiên tòa bà Bé Thị T tiếp tục không yêu cầu giải quyết về tiền công chăm sóc con trâu. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là có căn cứ; bà Bé Thị T có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[11] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc bồi thường tiền công những ngày Tòa án triệu tập trong quá trình tham gia tố tụng. Tại phiên tòa nguyên đơn đã rút yêu cầu. Xét thấy, việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường về tiền công tham gia tố tụng của nguyên đơn là có căn cứ.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2023/DS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn về phần án phí sơ thẩm. Cụ thể như sau:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 148; khoản 1 Điều 157; khoản 1, 4 Điều 161; khoản 1 Điều 165; Điều 230; khoản 2 Điều 244; Điều 264; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 158; khoản 2 Điều 164; Điều 166; Điều 169; Điều 189; Điều 357; Điều 468; Điều 580 Bộ luật dân sự

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27; khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nông Văn M. Công nhận con trâu đực đang tranh chấp mà bị đơn Hoàng Văn H đang quản lý thuộc quyền sở hữu của nguyên đơn ông Nông Văn M. Buộc gia đình bị đơn anh Hoàng Văn H (gồm anh Hoàng Văn H, bà Bé Thị Tài, anh Hoàng Văn H1, anh Hoàng Văn T) trả lại con trâu đực tranh chấp nêu trên (có trị giá là 33.275.000 đồng) cho nguyên đơn ông Nông Văn M.

Trường hợp gia đình bị đơn anh Hoàng Văn H làm mất hoặc gây thiệt hại đối với con trâu trên thì phải đền bù bằng tiền trị giá là 33.275.000đ (ba mươi ba triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) cho nguyên đơn ông Nông Văn M.

2. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc bồi thường tiền công tham gia tố tụng.

3. Về chi phí tố tụng: Anh Hoàng Văn H phải chịu 10.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, chi phí giám định. Anh Hoàng Văn H phải hoàn trả lại cho ông Nông Văn M số tiền mà ông Nông Văn M đã nộp tạm ứng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

4. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

5. Về án phí

5.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước. Hoàn trả cho ông Nông Văn M 875.000 đồng (tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003650 ngày 07 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

5.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Hoàng Văn H không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho anh Hoàng Văn H 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003749 ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

6. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Người TGTG khác;
- Lưu: HS; Tòa DS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Chu Long Kiêm

